

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/02/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+VSP01	7:25	6+0	0+0		5+17	0+0	
2		TD3+PPD	7:25	20+1	0+0		9+13	0+0	Chuyen 1 TD3-PPD
3		CLO+ITC1+AMD	7:25	10+1+1	0+0+0		5+7+10	0+0+0	
4		TD1+P10	7:25	15+2	0+0		15+7	0+0	
5		RP1-RC5+P1	9:25	20	0		22	0	CHUYEN 1 RP1-RC5
6		CLO+BK15	9:25	12+0	0+0		12+10	0+0	
7		P2+BK5+BK4	9:25	14+4+0	0+0+0		7+4+11	0+0+0	
8		P2+P1	9:25	10+7	0+0		6+16	0+0	
9		P2+BK6	11:25	7+0	0+0		20+2	0+0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ BK6 - đi về trong ngày 2 người

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	TO: BK6 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Mạnh - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIRSAIAPOV	BK6	29	1	5		100	D-HANH	Russian
2	VU MINH PHUONG	BK6					72	D-HANH	Vietnamese
3	LE NGOC AN	BK6	80	1	6	60	80	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU QUYNH AN	BK6	75	1	5		103	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG ĐỨC LINH	BK6	76-77	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN PHE	BK6	78-79	2	6		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	6	7	34	486	60	5		
2	VSP01	0	0	0	0	40	17		
TOTAL		6	7	34	486	100	22		
WEIGHT KG				34	486	100			

GRAND TOAL: 620 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - PPD	CREW: QViệt - MTHAO - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

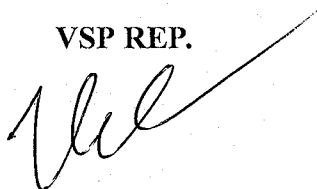
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	TD3	28	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬN	TD3	37	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM MINH DƯƠNG	TD3	36	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HÀ	TD3	31	1	12		53	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH SƠN	TD3	29-30	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG NGỌC CUONG	TD3	44	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN ĐÌNH MINH	TD3	26-27	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG THANH BÌNH	TD3	40	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG SỸ	TD3	41	1	12		54	XAYLAP	Vietnamese
10	HỒ VĂN DUYỆT	TD3	34-35	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC VIỆT	TD3	32-33	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT MINH	TD3	38-39	2	22		67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	TD3	42	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ HOANG TIẾN	TD3	43	1	13	10	77	XAYLAP	Vietnamese
15	HÀ VĂN TRƯƠNG	TD3	46	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒ QUANG	TD3	47	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VŨ THUẬT	TD3	45	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ VĂN KHA	TD3	48-49	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG	TD3	50	1	14		51	XAYLAP	Vietnamese
20	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	45	1	6	20	70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

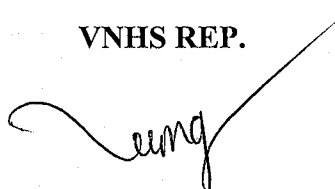
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	25	238	1.271	10	7		CHUYỂN 1 KHÁCH TỪ TD3 SANG PPD
2	PPD	1	1	6	70	20	15		
TOTAL		20	26	244	1.341	30	22		
WEIGHT KG				244	1.341	30			

GRAND TOTAL: 1.615 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLO - TTC1 - AMD	CREW: Phong - VLinH - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	77	1	10		114	KHOAN	Russian
2	VOROBIEV S.L	CLO	81	1	5		97	KHOAN	Russian
3	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	76	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	79	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	80	1	10	15	73	KHOAN	Vietnamese
6	VU NGỌC LUAN	CLO	78	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HỮU SƠN	CLO	83	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
8	CHU ĐỨC AI	CLO	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NG. CHIẾN THẮNG*PK-PVD	CLO	75	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TOAN	TTC1	41	1	7	20	75	KTHAC	Vietnamese
11	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	57-58	2	7		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	9	58	733	15	5		
2	TTC1	1	1	7	75	20	7		
3	AMD	1	2	7	68	0	10		
TOTAL		11	12	72	876	35	22		
WEIGHT KG				72	876	35			

GRAND TOAL: 983 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: TD1 - P10	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD1	42-43	2	10		106	KHOAN	Russian
2	PHAM XUÂN HIẾU	TD1	50	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN MINH	TD1	39	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	41	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOI	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	44	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRƯỜNG ANH	TD1	46	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN DUY	TD1	40	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN HOAN	TD1	45	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1	49	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN NINH	TD1	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	47-48	2	15		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TIẾN	TD1	38	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
15	NIKITIN	TD1	37	1	5		92	ANTOAN	Russian
16	NGUYỄN NGỌC QUÝ	P10	61	1	6	15	78	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN NHUẬN	P10	58-60	3	15		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	15	96	1.124	0	15		
2	P10	2	4	21	132	15	7		
TOTAL		17	19	117	1.256	15	22		
WEIGHT KG				117	1.256	15			

GRAND TOAL: 1.388 KGS

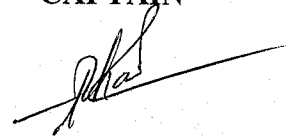
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2021	TO: RP1 - RC5 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - Mạnh - Toan	ETA: 11:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU XUAN QUY	P1	07	1	10		106	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN XUAN LANH	P1	09	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN THẮNG	P1	19	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN THẮNG	P1	11	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG THỌ	P1					82	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG TIẾN	P1	10	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
7	LUU VAN TUAN	P1	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VI KHÁC THANH	P1	12	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HUY NGHIỆP	P1	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN TỰ	P1	03	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ HỮU CHUNG	P1	06	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN THANH HAI	P1	13	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG PHUOC	P1	18	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHANH DUY	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	17	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	CAO ĐĂNG PHONG	P1	04	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG DUY KHUÔNG	P1	16	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ MINH HIỆU	P1	15	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ NGUYỄN KHANH DUY	P1					60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX RP1 SANG RC5
2	RC5	0	0	0	0	0	0		
3	P1	20	17	107	1.435	0	22		
TOTAL		20	17	107	1.435	0	22		
WEIGHT KG				107	1.435	0			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: CLO - BK15	CREW: QViệt - MTHAO - THỤ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	11	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN TAM	CLO	13	1	6	22	58	KHOAN	Vietnamese
3	LUƠNG HÙNG TRIẾT	CLO	01	1	15		68	KHOAN	Vietnamese
4	SUSTAVOV	CLO	04	1	9		110	D-HANH	Russian
5	NGUYỄN HỒNG SƠN	CLO	02-03	2	17		79	BAKER HU	Vietnamese
6	PHẠM PHÚ QUỐC	CLO	05-06	2	18		80	BAKER HU	Vietnamese
7	LÊ ANH SƠN	CLO	07-08	2	12		70	DMC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	CLO	10	1	12		60	DMC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC BẢO TỰ	CLO	09	1	10		60	DMC	Vietnamese
10	HUYNH NGOC PHU	CLO	12	1	13		57	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	13	120	702	22	12		
2	BK15	0	0	0	0	30	10		
TOTAL		10	13	120	702	52	22		
WEIGHT KG				120	702	52			

GRAND TOAL: 874 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: P2 - BK5 - BK4	CREW: Phong - VLinH - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TIKHONOV	P2	02	1	8	10	95	KH-THAC	Russian
2	BAGRAMOV	P2	01	1	15		92	KH-THAC	Russian
3	LÊ VĂN LONG	P2	07	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN SƠN TRƯỜNG	P2	05	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	P2	13	1	1		66	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG MINH ĐỨC	P2	06	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC HIẾN	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC HUY	P2	04	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN BA ĐỒNG	P2	09	1	6	36	70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN QUYỀN	P2	10-11	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐỒNG	P2	03	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU VĂN TỰ	P2	12	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN NAM	P2	14-15	2	8		61	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NGUYỄN HOÀNG PHÚC	P2	08	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHẮC QUỐC	BK5	36	1	5	10	66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC HOÀN	BK5	32-34	3	19		57	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN THẬP	BK5	37-38	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÙNG	BK5	35	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	15	92	1.020	46	7		
2	BK5	4	7	39	246	10	4		
3	BK4	0	0	0	0	30	11		
TOTAL		18	22	131	1.266	86	22		
WEIGHT KG				131	1.266	86			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: P2 - P1	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	37	1	6	15	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	45	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	44	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THỌ DỪNG	P2	47	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P2	38-39	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	K LING	P2	40	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀNG MẠNH HÀ	P2	42	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TUÔNG ANH CẠC	P2	43	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC LAM	P2	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	46	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	48	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH NHA	P1	36	1	9		83	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN QUÂN	P1	34	1	4		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	35	1	3		63	PSV	Vietnamese
15	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	37	1	4		63	PSV	Vietnamese
16	LÊ TÙNG LÂM	P1	33	1	8		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	P1	31-32	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HUY TÂN	P1	30	1	8		64	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	12	69	741	15	6		
2	P1	7	8	51	484	0	16		
TOTAL		18	20	120	1.225	15	22		
WEIGHT KG				120	1.225	15			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: P2 - BK6	CREW: HUNG - XTruong - MQUAN	ETA: 13:10
DO-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN ĐỨC	P2					76	T-TIN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC KHANH	P2	55	1	7		62	PSV	Vietnamese
3	PHAM VAN HIỆP	P2	54	1	7		75	PSV	Vietnamese
4	PHAM THANH HUNG	P2	50	1	5		62	PSV	Vietnamese
5	PHAM HONG VAN	P2	53	1	7		71	PSV	Vietnamese
6	BUI LONG HUNG	P2	52	1	5		69	PSV	Vietnamese
7	LE XUAN DAM	P2	51	1	3		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	6	34	481	0	18		
2	BK6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		7	6	34	481	0	20		
WEIGHT KG				34	481	0			

GRAND TOAL: 515 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN